

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HSST
Ngày 26 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HƯNG YÊN**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nhiên.

Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tiến Đạt – Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Mạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y - tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 52/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn T. S năm: 1960. Tên gọi khác: Không. S trú quán: thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội: Không. Trình độ học vấn: 7/10. Họ và tên bố: Lê Văn Đỗ. Đã chết. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Đậu. S năm 1929. Gia đình có 03 chị em, T là thứ hai. Họ và tên vợ: Dương Thị Vang. S năm 1964. Con: Có 02 con, con lớn S năm 1982, con nhỏ S năm 1988. Tiền án: Không. Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 29/QĐ-XPHC ngày 06/9/2021 của Công an xã Đ, huyện Y xử phạt Lê Văn T 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc, T nộp tiền phạt ngày 29/9/2021. Bị cáo T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đào Văn T1, S năm 1987; (Vắng mặt)
2. Anh Lê Văn L, S năm 1972; (Vắng mặt)
3. Anh Trần Văn S, S năm 1989; (Vắng mặt)
4. Ông Trần Văn C, S năm 1955; (Vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 25 ngày 29/01/2022, tại khu vực gian bếp nhà Trần Văn C ở thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Công an xã Đ, huyện Y phát hiện bắt quả tang Lê Văn T và Đào Văn T1, Lê Văn L, Trần Văn S đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi đánh chắn sát phạt nhau bằng tiền. Thu giữ vật chứng gồm: 02 bộ bài chắn, mỗi bộ gồm 100 quân; 02 chiếc đĩa sứ màu trắng đường kính 15cm; 01 chiếc nhựa đã cũ và số tiền 3.140.000đồng.

Quá trình điều tra, Lê Văn T, Đào Văn T1, Lê Văn L, Trần Văn S thừa nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi chắn với mức sát phạt ù xuống 30.000đồng dịch 10.000đồng, mỗi người chơi góp 100.000đồng một hội, khi chơi hết hội lại tiếp tục góp hội khác. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 3.140.000đồng, trong đó T có 700.000đồng, S có 760.000đồng, L có 880.000đồng, T1 có 800.000đồng.

Đối với Trần Văn S, Lê Văn L, Đào Văn T1 đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi chắn, được thua bằng tiền với tổng số tiền 3.140.000đồng, vi phạm Điểm c khoản 3 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ nên ngày 05/5/2022, Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S, L, T1 về hành vi đánh bạc với mức phạt tiền là 1.500.000đồng mỗi người.

Đối với Trần Văn C đã có hành vi giúp sức việc đánh bạc sử dụng nhà của mình để chứa chấp việc đánh bạc, vi phạm vào Điểm c khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ nên ngày 05/5/2022, Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trữ về hành vi giúp sức việc đánh bạc là 3.500.000đồng và hành vi dùng nhà của mình để chứa chấp việc đánh bạc với mức phạt tiền là 7.500.000đồng.

Quá trình điều tra bị cáo T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc nêu trên. Khi chơi không có ai canh gác, thu tiền hồ.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 60/QĐ-VKS-YM ngày 13/5/2022 của Viện kiểm sát huyện Y đã truy tố bị cáo Lê Văn T phạm tội: Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên toà có quan điểm xác định sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên toà không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T là người cao tuổi, không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 02 bộ bài chắn, mỗi bộ gồm 100 quân; 02 chiếc đĩa sứ màu trắng đường kính 15cm; 01 chiếc nhựa đã cũ.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.140.000 đồng đã thu giữ tại chiếu bạc.

- Bị cáo T thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình và xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Y đều đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người liên quan, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt đã có đầy đủ lời khai, thể hiện rõ quan điểm nên sự vắng mặt của họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 25 ngày 29/01/2022, tại khu vực gian bếp nhà Trần Văn C, S năm 1995 ở thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên Lê Văn T, Đào Văn T1, Lê Văn L, Trần Văn S, đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi đánh chắn sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc bị thu giữ là 3.140.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện, mặc dù số tiền T1 được tại chiếu bạc là dưới 5.000.000 đồng nhưng ngày 06/9/2021 Công an xã Đ đã có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 29/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc đối với T, do vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Chính vì vậy, Viện KSND huyện Y truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến an toàn, trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an, gây bức xúc trong dư luận. Do đó việc áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, xin được cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: mặc dù bị cáo T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc vào ngày 06/9/2021 và chấp hành nộp phạt ngày 29/9/2021 tuy nhiên đây là tình tiết định tội đối với bị cáo, địa phương nơi cư trú của bị cáo xác định bị cáo T chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo cũng như đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T là người cao tuổi, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 bộ bài chắn, mỗi bộ gồm 100 quân bài trong đó một bộ lưng màu đỏ và một bộ lưng màu xanh; 02 chiếc đĩa bằng sứ đều có màu trắng đường kính 15cm; 01 chiếc nhựa đã cũ có màu xanh – đỏ - vàng, kích thước (2,2x1,8)m liên quan đến tội phạm và không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 3.140.000đồng là tiền của bị cáo và các đối tượng khác sử dụng để đánh bạc, liên quan đến tội phạm, do vậy cần Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về căn cứ áp dụng pháp luật:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án và thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy: 02 bộ bài chắn, mỗi bộ gồm 100 quân bài trong đó một bộ lưng màu đỏ và một bộ lưng màu xanh; 02 chiếc đĩa bằng sứ đều có màu trắng đường kính 15cm; 01 chiếc nhựa đã cũ có màu xanh – đỏ - vàng, kích thước (2,2x1,8)m.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.140.000đồng (*Ba triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng*) đã T1 giữ tại chiếu bạc.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y ngày 23/5/2022*)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA dân sự huyện Y;
- Công an huyện Y;
- UBND xã Đ;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Nhiên

